

**PHẦN 1 – NHẬN DIỆN SẢN PHẨM VÀ CÔNG TY**

**Nhận dạng sản phẩm:** Penebar™ SW-45 trương nở nhanh  
**Tên của nhà sản xuất:** Penetron International, Ltd.  
**Địa chỉ:** 45 Research Way, Suite 203, East Setauket, New York 11733, USA  
**Đường dây nóng:** +1 (631) 941-9700  
**Ứng dụng sản phẩm:** Dừng nước mạch ngừng bê tông.  
**Ngày phát hành MSDS:** 15/10/2004.  
**Phiên bản cập nhật mới nhất của MSDS:** 01/06/2007.

**PHẦN 2 – NHẬN DẠNG SẢN PHẨM**

**Đánh giá về mức độ nguy hiểm của vật liệu (H.M.I.S):**  
 Rủi ro về sức khỏe = 0      Dễ cháy = 1      Phản ứng = 0      Bảo hộ = A

**PHẦN 3 - THÀNH PHẦN NGUY HIỂM**

Thành phần	Số CAS	Hàm lượng (% theo khối lượng)	OSHA PEL	AGGIH TLV
Không áp dụng cho sản phẩm này				

**PHẦN 4 – DỮ LIỆU HÓA LÝ**

**Trạng thái vật lý/ mùi:** Màu đen dính chắc, mùi dầu nhẹ.  
**Trọng lượng riêng (H20 = 1):** 1,35  
**Bốc hơi (% khối lượng):** 0.00%  
**Độ tan trong nước:** Không hòa tan  
**Tỉ lệ bốc hơi (BuAc = 1):** Không ghi nhận.  
**Phân bốc hơi hữu cơ:** Không ghi nhận  
**Điểm sôi:** Không ghi nhận  
**Điểm tan chảy/ điểm đóng băng:** Không ghi nhận  
**Tỷ trọng hơi (không khí = 1):** Không ghi nhận  
**Áp suất hóa hơi (mm của Mercury):** Không ghi nhận

**PHẦN 5 - DỮ LIỆU CHÁY NỔ**

**Điểm bùng cháy:** 232°C (450°F)      **Phương pháp sử dụng:** COC  
**Giới hạn cháy trong không khí, % theo thể tích:**  
**Giới hạn phát cháy trên (UEL):** Không ghi nhận  
**Giới hạn phát cháy dưới (LEL):** Không ghi nhận  
**Phân loại về tính cháy:**                      **OSHA:** 1B                      **DOT:** Chất lỏng dễ cháy  
**Biện pháp chữa cháy:** Dùng hóa chất khô, carbon dioxide, bột, nước.  
**Cháy nổ bất thường:** Chưa được biết đến.  
**Biện pháp chữa cháy đặc biệt:** Chưa được biết đến.

**PHẦN 6 - DỮ LIỆU PHẢN ỨNG**

**Tính ổn định hóa chất:** Ổn định.  
**Tình trạng cần tránh:** Chưa được biết đến.  
**Vật liệu không tương thích:** Các chất oxy hóa mạnh.  
**Phản hủy độc hại, sản phẩm tạo ra khi cháy:** Sau khi bắt lửa có thể tạo thành CO<sub>2</sub>, CO, và khói hydrocarbon khác nhau.

**PHẦN 7 - ĐỘC TÍNH ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỨC KHỎE**

**Gây bệnh cấp tính:** Chưa được biết đến

**Gây bệnh mãn tính:** Chưa được biết đến

**Các dấu hiệu và triệu chứng khi tiếp xúc:** Chưa được biết đến.

**Lưu ý về y tế khi bị phơi nhiễm do tiếp xúc:** Chưa được biết đến.

**Dữ liệu độc tính:**

**Chương trình chất độc quốc gia:** Không ghi nhận.

**I.A.R.C. chuyên khảo:** Không ghi nhận.

**OSHA:** Không có

**Biện pháp sơ cứu và cấp cứu khi:**

**Tiếp xúc với mắt:** Rửa với nước ấm trong 15 phút. Nếu cảm thấy vẫn còn bị kích thích thì liên hệ ngay với bác sĩ.

**Tiếp xúc với da:** Rửa sạch chỗ bị viêm nhiễm với xà phòng và nước.

**Nuốt phải:** Không gây nôn mửa. Liên hệ với bác sĩ.

**Các đường tiếp xúc vào cơ thể:**

**Hít phải:** Không

**Mắt:** Không

**Da:** Không

**Nuốt phải:** Không có khả năng.

**PHẦN 8 - LƯU Ý VỀ AN TOÀN VÀ SỬ DỤNG**

**Các bước được thực hiện trong trường hợp vật liệu bị tràn hay đổ ra ngoài:** Di chuyển, cách ly với các nguồn gây cháy.

**Xử lý chất thải:** Việc loại bỏ chất thải phải tuân thủ theo luật pháp và các quy định hiện hành của quốc gia và địa phương.

**Lưu ý trong việc sắp xếp và lưu trữ:** Thực hiện việc đảo kho thường xuyên. Không được chất đống thùng carton lên nhau.

**PHẦN 9 - BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT AN TOÀN**

**Bảo vệ đường hô hấp:** Không yêu cầu khi thi công trong điều kiện bình thường.

**Thông gió:**

**Thông khí tại chỗ:** Không cần.

**Dùng thiết bị:** Không cần.

**Biện pháp đặc biệt:** Không cần.

**Biện pháp khác:** Không cần.

**Găng tay bảo vệ:** Sử dụng loại kháng hóa chất.

**Bảo vệ mắt:** Kính an toàn hoặc mắt kính.

**Thiết bị và quần áo bảo hộ khác:** Không cần.

**Vệ sinh cá nhân:** Rửa tay bằng xà phòng và nước sau khi làm việc với vật liệu này. Thực hiện vệ sinh cá nhân sạch sẽ.

Nhập khẩu bởi:

**CÔNG TY TNHH PENETRON VIỆT NAM**

Lầu 3, Tòa nhà C.T, 56 Yên Thế, Phường 2,

Quận Tân Bình, Tp. HCM, Việt Nam

ĐT: (84-28) 6281 5992

Email: info@penetron.com.vn

Website: www.penetron.com.vn